

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC TẢN HỒNG



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

*Một số thủ thuật giúp học sinh tiểu học học
và ghi nhớ từ vựng.*

Lĩnh vực/ Môn	: Tiếng Anh
Cấp học	: Tiểu học
Tên tác giả	: Lê Thị Thu Hằng
Chức vụ	: Giáo viên
Đơn vị công tác	: Trường Tiểu học Tản Hồng
Số điện thoại liên hệ	: 0338378507

Ba Vì, tháng 05 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: - Hội đồng xét, công nhận sáng kiến trường Tiểu học Tân Hồng
- Hội đồng xét, công nhận sáng kiến phòng Giáo dục và Đào tạo Ba Vì.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Lê Thị Thu Hằng	07/09/1977	Tiểu học Tân Hồng	Giáo viên	ĐH	“Một số thủ thuật giúp học sinh Tiểu học học và ghi nhớ từ vựng”

1. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Tiếng Anh

2. Ngày sáng kiến áp dụng lần đầu: 9/2023

3. Mô tả bản chất của sáng kiến

3.1. Hiện trạng trước khi áp dụng giải pháp mới:

Ngày nay, tiếng Anh được sử dụng ở hầu hết mọi lĩnh vực trong cuộc sống và nó được coi là ngôn ngữ quốc tế số một trên thế giới. Vì thế, việc học và sử dụng tiếng Anh ngày càng trở nên quan trọng và cần thiết. Ở Việt Nam, những năm gần đây Tiếng Anh được đưa vào học trong chương trình bậc tiểu học và đang dần trở thành môn học bắt buộc và bước đầu đã thu được những kết quả đáng mừng. Tuy nhiên, để việc sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh như một công cụ giao tiếp hiệu quả thì đòi hỏi phải có vốn từ vựng phong phú, từ đó có thể nghe hiểu và truyền đạt được ý mình. Từ vựng là nền tảng để vận dụng và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ khác trong giao tiếp. Cho nên việc học từ vựng là một yếu tố quan trọng trong việc học Tiếng Anh. Tuy nhiên, đa phần học sinh chưa thấy được tầm quan trọng của từ vựng, chỉ học qua loa rồi không biết vận dụng tốt vốn từ, học thuộc lòng một cách chống đối chưa chịu ghi nhớ và phát huy vốn từ một cách hiệu quả.

Do đặc thù riêng của bộ môn Tiếng Anh học sinh rất khó nhận được sự kèm cặp, hỗ trợ thêm từ gia đình ngoài các giờ học trên lớp. Nhất là ở vùng nông thôn, khi đa phần gia đình học sinh đều thuần nông, phụ huynh khó có khả năng để hỗ trợ con em mình trong việc học Tiếng Anh. Nên các em học sinh ít có cơ hội thực hành để nhớ được vốn từ và rèn luyện vốn từ ấy.

Cơ hội thực hành Tiếng Anh hàng ngày của học sinh là rất ít, các em không có cơ hội giao tiếp với người nước ngoài.

Học sinh ở bậc tiểu học có tốc độ viết còn chậm nên dẫn đến việc hạn chế về thời gian để thiết kế các hoạt động dạy và học phong phú.

Hiện nay, môn Tiếng Anh là một môn học bắt buộc nhưng một số phụ huynh và học sinh chưa ý thức được vai trò và tầm quan trọng của môn học này. Do vậy động cơ và ý thức học tập của học sinh chưa cao.

3.2. Tính cải tiến, sáng tạo để khắc phục nhược điểm của giải pháp đã biết

Đây là đề tài mà bản thân tôi tự học tập, đúc rút kinh nghiệm qua quá trình giảng dạy. Qua các bài giảng đã truyền thụ đến học sinh, tôi nhận thấy ở các em niềm say mê, hứng thú học tập và tự tin hơn trong giao tiếp Tiếng Anh rất nhiều. Hình ảnh trực quan sinh động, sơ đồ tư duy ngắn gọn, cụ thể, dễ hiểu giúp học sinh nhớ bài lâu hơn, giờ dạy của giáo viên nhẹ nhàng mà hiệu quả hơn. Sự phát triển của công nghệ thông tin giúp giáo viên có được nhiều nguồn tư liệu dạy học qua Internet.

Bản thân tôi là một giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác giảng dạy môn Tiếng Anh, ham học hỏi, tìm tòi và trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

3.3. Các bước thực hiện giải pháp

Game 1: Guess picture

Game 2: Pair race hoặc replay race

Game 3: Jumbled word

Game 4: Chain game

Game 5: Bingo

Game 6: Charades

Game 7: Simon says

Game 8: Group the words

Game 9: Synonym and antonym

Game 10 :Noughts and crosses

Game 11: Crosswords

4. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến

Cơ sở vật chất nhà trường phải đầy đủ các phương tiện như ti vi, máy chiếu, máy tính có kết nối Internet. Các phụ huynh học sinh có máy tính hoặc điện thoại thông minh.

5. Hiệu quả áp dụng giải pháp:

So với chất lượng học sinh cùng nội dung ở những năm học trước thì năm học này đã có sự chuyển biến mạnh mẽ. Các em học sinh nghe nói tốt, tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh.

Kết quả so sánh trước và sau khi áp dụng sáng kiến:

Học kì 1:

Stt	Lớp	Tổng số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số học sinh	%	Số học sinh	%	Số học sinh	%
1	5A	34	11	32,35	22	64,71	1	2,94
2	5B	32	8	25	23	71,88	1	3,12
3	5C	35	18	51,43	16	45,71	1	2,86
4	5D	32	6	18,75	23	71,88	3	9,37
5	5E	35	11	31,43	23	65,71	1	2,86
6	5G	33	6	18,18	24	72,73	3	9,09
TỔNG		201	60	29,85	131	65,17	10	4,98

Học kì 2:

Stt	Lớp	Tổng số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số học sinh	%	Số học sinh	%	Số học sinh	%
1	5A	34	14	41,18	20	58,82	0	0
2	5B	32	12	37,5	20	62,5	0	0
3	5C	35	24	68,57	11	31,43	0	0
4	5D	32	8	25	24	75	0	0
5	5E	35	14	40	21	60	0	0
6	5G	33	8	24,24	25	75,76	0	0
TỔNG		201	80	39,8	121	60,2	0	0

Chất lượng của học kỳ I và học kỳ II môn Tiếng Anh của học sinh khối 5 năm học 2023 - 2024.

6. Đối tượng tham gia áp dụng sáng kiến

Một số thủ thuật giúp học sinh Tiểu học trường Tiểu học Tân Hồng - Ba Vì - Hà Nội học và ghi nhớ từ vựng. Trong quá trình áp dụng sáng kiến kinh nghiệm, tôi có chú ý phân loại đối tượng học sinh theo mức hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tân Hồng, ngày 03 tháng 5 năm 2024

Người nộp đơn

UBND HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TH TÂN HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: **LÊ THỊ THU HẰNG**

Tên đề tài: *“Một số thủ thuật giúp học sinh Tiểu học học và ghi nhớ từ vựng.”*.

Lĩnh vực: **Tiếng Anh**

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
Nhận xét:		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0

<u>Nhận xét:</u>		
.....		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0
<u>Nhận xét:</u>		
.....		
4	Diễn trình bày	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5
<u>Nhận xét:</u>		
.....		
Tổng cộng:		Đánh giá: ☐ Đạt (>70 điểm) ☐ Không đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ

MỤC LỤC

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	2
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	2
2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.....	3
3. Đối tượng, thời gian, phạm vi nghiên cứu	
PHẦN II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN.....	4
1. Hiện trạng vấn đề	4
1.1 Khái niệm từ vựng học trong Tiếng Anh	4
1.2. Tầm quan trọng của việc học và ghi nhớ từ vựng đối với người học Tiếng Anh	4
1.3. Đặc điểm của học sinh tiểu học trong học tập Tiếng Anh (<i>học sinh lớp 5</i>)	4
1.4. Thực trạng của việc dạy và học từ vựng Tiếng Anh tại trường tiểu học	5
2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề.....	6
2.0. Guess picture	6
2.1 Pair rase hoặc replayrase:.....	7
2.2. Jumbled word	7
2.3. Chain game	9
2.4. Bingo	10
2.5. Charades	11
2.6. Simon says.....	12
2.7. Group the words.....	9
2.8. Synonym and antonym.....	9
2.9. Noughts and crosses	9
2.10. Crosswords.....	9
2.11. Một số thủ thuật giúp học sinh tự học và ôn tập từ vựng tại nhà	10
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị	17
4. Hiệu quả của sáng kiến.....	18
5. Tính khả thi.....	18
6. Thời gian thực hiện đề tài sáng kiến.....	18
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.....	18
PHẦN III.KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT.....	19
1. Kiến nghị.....	19
2. Đề xuất.....	19
MINH CHỨNG	

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Bậc tiểu học là bậc học quan trọng trong việc đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển nhân cách, tri thức cho học sinh. Môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học cũng như những môn học khác cung cấp cho học sinh những tri thức ban đầu để tiếp cận và sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh. Do vậy việc học Tiếng Anh ở bậc tiểu học rất đáng được coi trọng.

Ngày nay, tiếng Anh được sử dụng ở hầu hết mọi lĩnh vực trong cuộc sống và nó được coi là ngôn ngữ quốc tế số một trên thế giới. Vì thế, việc học và sử dụng tiếng Anh ngày càng trở nên quan trọng và cần thiết. Ở Việt Nam, những năm gần đây Tiếng Anh được đưa vào học trong chương trình bậc tiểu học và đang dần trở thành môn học bắt buộc và bước đầu đã thu được những kết quả đáng mừng. Tuy nhiên, để việc sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh như một công cụ giao tiếp hiệu quả thì đòi hỏi phải có vốn từ vựng phong phú, từ đó có thể nghe hiểu và truyền đạt được ý mình. Từ vựng là nền tảng để vận dụng và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ khác trong giao tiếp. Cho nên việc học từ vựng là một yếu tố quan trọng trong việc học Tiếng Anh. Tuy nhiên, đa phần học sinh chưa thấy được tầm quan trọng của từ vựng, chỉ học qua loa rồi không biết vận dụng tốt vốn từ, học thuộc lòng một cách chống đối chưa chịu ghi nhớ và phát huy vốn từ một cách hiệu quả.

Ở lứa tuổi tiểu học, học sinh rất hào hứng, thích tìm tòi, khám phá những điều mới lạ nhất là những hình ảnh gây ấn tượng và cảm xúc mạnh, xong các em lại nhanh chán. Do vậy, giáo viên phải sử dụng nhiều đồ dùng dạy học, vận dụng đa dạng các phương pháp, đổi mới trong thiết kế hoạt động dạy môn Tiếng Anh nói chung và kỹ năng dạy từ vựng nói riêng để giúp học sinh hứng thú trong việc học, từ đó khắc sâu và ghi nhớ từ vựng tốt hơn.

Do đặc thù riêng của bộ môn Tiếng Anh học sinh rất khó nhận được sự kèm cặp, hỗ trợ thêm từ gia đình ngoài các giờ học trên lớp. Nhất là ở vùng nông thôn, khi đa phần gia đình học sinh đều thuần nông, phụ huynh khó có khả năng để hỗ trợ con em mình trong việc học Tiếng Anh. Nên các em học sinh ít có cơ hội thực hành để nhớ được vốn từ và rèn luyện vốn từ ấy.

Xuất phát từ những trăn trở trên, là một giáo viên dạy Tiếng Anh ở bậc tiểu học, tôi lựa chọn đề tài "*Một số thủ thuật giúp học sinh tiểu học học và ghi nhớ tốt từ vựng*" để từ vựng không còn là nỗi khó khăn của học sinh khi học Tiếng Anh nữa.

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến

Tìm hiểu cơ sở lý luận, khảo sát thực trạng việc dạy và học từ vựng trong chương trình sách giáo khoa mới thí điểm của Bộ Giáo dục và đào tạo, từ đó giúp học sinh tiểu học học và ghi nhớ tốt từ vựng.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Một số thủ thuật giúp học sinh Tiểu học học và ghi nhớ từ vựng.
- Phạm vi nghiên cứu: Sáng kiến được áp dụng cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học nơi tôi công tác.
- Thời gian: Năm học 2023 - 2024.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề

1.1 Khái niệm từ vựng học trong Tiếng Anh

Từ vựng học (*lexicology*) là một bộ môn ngôn ngữ học nghiên cứu từ vựng của ngôn ngữ.

Vậy, đối tượng nghiên cứu của từ vựng học trong bộ môn Tiếng Anh là từ vựng Tiếng Anh.

Từ vựng được hiểu là tập hợp tất cả các từ và đơn vị tương đương với từ trong ngôn ngữ.

1.2. Tầm quan trọng của việc học và ghi nhớ từ vựng đối với người học Tiếng Anh

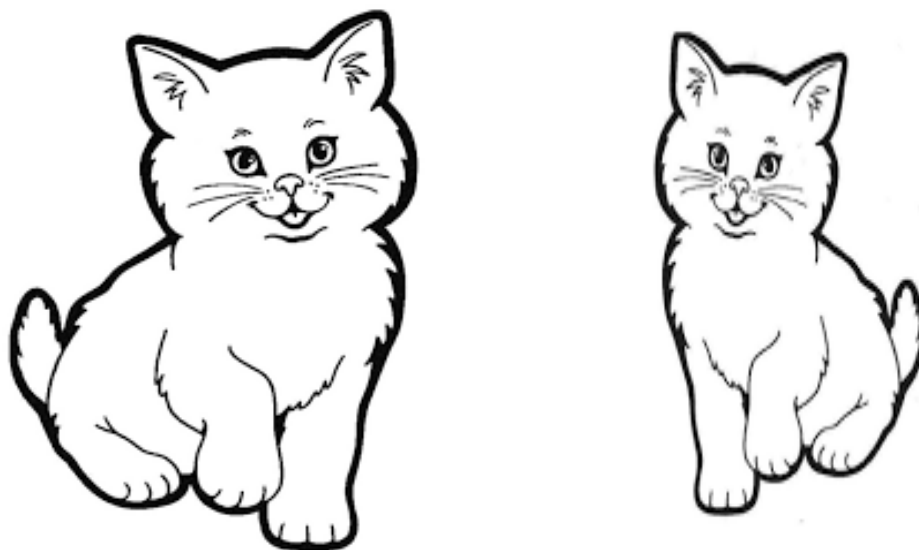
Học và sử dụng thành thạo từ vựng của ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy và học bất cứ ngoại ngữ nào. Kiến thức từ vựng là công cụ giúp người học có khả năng thiết lập và thành công trong giao tiếp. Đây cũng chính là mục tiêu chính của việc học và dạy ngoại ngữ. Ngoài ra, người học có thể khám phá ra vẻ đẹp của ngôn ngữ thông qua các từ mới. Người học cũng có thể so sánh, đối chiếu ngôn ngữ tiếng Anh với tiếng mẹ đẻ để hiểu được sự giống nhau và khác nhau giữa hai ngôn ngữ. Điều này giúp họ nắm vững được hệ thống ngôn ngữ của hai ngôn ngữ, một trong những yếu tố quan trọng khiến người học giao tiếp hiệu quả. Như vậy, nếu thiếu từ vựng người học sẽ thất bại trong việc thiết lập mối quan hệ giao tiếp. Hay với vốn từ vựng ít ỏi, họ cũng sẽ không có khả năng đọc thêm các tài liệu nâng cao, vì thế họ sẽ mất đi cơ hội mở rộng vốn từ vựng của mình và sẽ khó thành công trong việc sử dụng các chiến lược học từ vựng. Hơn nữa, các kỹ năng ngôn ngữ cũng bị ảnh hưởng nếu thiếu vốn từ vựng cần thiết. Chính vì tầm quan trọng của từ vựng đối với người học tiếng Anh, những người thực hiện giảng dạy nên nỗ lực phát triển từ vựng cho học sinh của mình cũng như giúp họ phát triển khả năng giao tiếp sử dụng vốn từ vựng họ đã được học.

1.3. Đặc điểm của học sinh tiểu học trong học tập Tiếng Anh (*học sinh lớp 5 - đối tượng 10 tuổi*)

Học sinh ở bậc tiểu học hay còn gọi là YL (Young Learners) chúng có đặc thù là đã biết đọc, biết viết tiếng mẹ đẻ; đang phát triển tư duy, nhận biết sự khác nhau giữa cái thực và cái tưởng tượng và cũng có thể cùng bạn bè xây dựng, tổ chức việc học của mình. Do vậy, đối với nhóm tuổi này chúng ta cần có một chương trình học có hệ thống, có mục tiêu ngôn ngữ cụ thể cho từng giai đoạn và từng loại hình học tập.

Ví dụ: dạy trẻ ở nhóm tuổi này từ “*cat*” thông qua hoạt động tô màu. Trước tiên chúng ta có thể cho chúng hỏi nhau trước “*What’s this?*”. Để cho trẻ nhận diện được về cơ thể của con mèo, chúng ta có thể dùng mẫu câu “*What*

are these?” để hỏi. Để phân biệt được số ít hoặc số nhiều, chúng ta dùng *“How many ...?”* . Rồi sau đó dạy trẻ tô màu thông qua mệnh lệnh *“Color his ears black”*. Đó chính là cách dạy trẻ giao tiếp thông qua hoạt động dạy từ vựng.



1.4. Thực trạng của việc dạy và học từ vựng Tiếng Anh tại trường tiểu học

a. Thuận lợi

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm qua luôn đạt và vượt chỉ tiêu. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu là Trường Tiên tiến xuất sắc cấp Thành phố.

Việc dạy và học Tiếng Anh luôn được nhà trường chú trọng, quan tâm và chỉ đạo sát sao.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường được trang bị đầy đủ, nhà trường có phòng học bộ môn riêng phục vụ việc dạy và học ngoại ngữ.

Chương trình sách giáo khoa có nội dung kiến thức phù hợp, gần gũi với cuộc sống thực tế của học sinh, có nhiều tranh ảnh sinh động, tạo hứng thú cho học sinh.

Sự phát triển của công nghệ thông tin giúp giáo viên có được nhiều nguồn tư liệu dạy học qua Internet.

Bản thân tôi là một giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác giảng dạy môn Tiếng Anh, ham học hỏi, tìm tòi và trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

b. Khó khăn.

Hoạt động kinh tế chủ yếu trên địa bàn xã là nông nghiệp và công nghiệp xây dựng , đời sống dân trí còn chưa cao, đa số phụ huynh chưa thực sự quan tâm sâu sát được việc học tập của con em nói chung và việc học ngoại ngữ nói riêng.

Tâm lý học sinh sợ học vì nghĩ Tiếng Anh là một môn học khó, lại không có sự kèm cặp giúp đỡ từ phía gia đình nên càng thấy sợ môn học hơn.

Bên cạnh đó việc mua sắm trang thiết bị gia đình phục vụ việc tự học tiếng anh từ gia đình của các em không phải ai cũng có được.

Cơ hội thực hành Tiếng Anh hàng ngày của học sinh là rất ít, các em không có cơ hội giao tiếp với người nước ngoài.

Học sinh ở bậc tiểu học có tốc độ viết còn chậm nên dẫn đến việc hạn chế về thời gian để thiết kế các hoạt động dạy và học phong phú.

Hiện nay, môn Tiếng Anh là một môn học bắt buộc nhưng một số phụ huynh và học sinh chưa ý thức được vai trò và tầm quan trọng của môn học này. Do vậy động cơ và ý thức học tập của học sinh chưa cao.

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề

*** Công tác chuẩn bị trước khi dạy từ vựng.**

Để việc dạy từ và giúp học sinh nhớ lâu, giáo viên phải chuẩn bị những việc sau đây:

- + Lập kế hoạch dạy từ vựng sẽ được học hoặc ôn tập theo đặc trưng của từng tiết học.

- + Lựa chọn trò chơi, thủ thuật cho phù hợp theo từng nội dung bài và chủ điểm từ vựng

- + Chuẩn bị tốt trang thiết bị dạy học như máy tính, máy chiếu ... nếu tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin.

- + Chuẩn bị, sắp xếp lớp học phù hợp để một số trò chơi đạt hiệu quả.

*** Giới thiệu một số thủ thuật dạy từ vựng Tiếng Anh gây hứng thú đối với học sinh tiểu học tại lớp học**

2.0. Guess picture

a. Mục đích

Trò chơi này giúp cho học sinh thực hành ôn tập và nói từ vựng hiệu quả.

b. Tiến hành

Vẽ một số tranh đơn giản minh họa từ vựng lên giấy, bìa cứng và xếp thành chồng (*có thể sử dụng các thẻ từ có sẵn*)

Cho một học sinh lên chọn một bức tranh (*không cho học sinh khác biết nội dung tranh*)

Những học sinh khác đoán nội dung tranh bằng cách đặt câu hỏi:

S1: ***Is he (she) a/an.....?***

S2 : ***No, he (she) isn't***

S2 : ***Yes, he (she) is***

Học sinh nào đoán đúng sẽ được những phần thưởng khuyến khích động viên phù hợp.

c. Minh họa

Ôn các từ về nghề nghiệp (*Unit 15. Tiếng Anh 5. Lesson 1- P30*)

(Nội dung hình ảnh bài giảng minh chứng 1)

2.1. Pair race hoặc Relay race

a. Mục đích

Trò chơi này giúp học sinh thể hiện sự năng động, qua trò chơi học sinh phát triển được khả năng ghi nhớ và phát âm từ vựng.

b. Tiến hành

Tùy vào số lượng học sinh của lớp học, giáo viên xếp học sinh thành hai hàng.

Gắn phiếu từ, thẻ từ (cards) lên bảng theo hàng.

Giáo viên đọc to bất kì từ nào có trong các thẻ đó rồi ra lệnh bắt đầu.

Học sinh hai hàng thi nhau chạy thật nhanh lên bảng chạm tay vào phiếu đó, bên nào nhanh hơn và đúng thì giành phần thắng, ghi điểm.

Cứ như thế cho đến khi hết hàng hoặc hết thẻ từ.

c. Minh họa

Ôn tập về các từ chỉ nơi chốn (*Unit 16. Tiếng Anh 5. Lesson 1- P40*): bus stop, pharmacy, museum, post office, theatre, park ...

(Nội dung hình ảnh bài giảng minh chứng 2)

2.2. Jumbled word

a. Mục đích

Giúp học sinh ghi nhớ chính tả và cách đọc đúng của từ.

b. Tiến hành

Đưa ra một số từ bị xáo trộn các chữ cái, yêu cầu học sinh sắp xếp lại các chữ cái thành từ có nghĩa.

Cho học sinh đọc lại các từ đã sắp xếp đúng.

c. Minh họa

Sắp xếp các chữ thành từ đúng

(Nội dung hình ảnh bài giảng minh chứng 3)

2.3. Chain game

a. Mục đích

Luyện trí nhớ và khả năng ghi nhớ từ vựng và luyện phát âm chuẩn cho học sinh.

b. Tiến hành

Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ ngồi quay mặt vào nhau. Học sinh đầu tiên trong nhóm lặp lại câu nói của giáo viên, học sinh thứ 2 lặp lại câu nói của học sinh thứ 1 và thêm từ phù hợp vào ... cứ như vậy cho tới khi trở lại học sinh thứ 1.

c. Minh họa

Teacher: In my town, there is a park.

S1: In my town, there is a park and a stadium.

S2: In my town, there is a stadium, a supermarket and a pool.

.....

S1: In my town, there is a park, a stadium , a supermarket, a pool.....

(Nội dung hình ảnh bài giảng minh chứng 4)

2.4. Bingo

a. Mục đích

Đây là trò chơi nhằm giúp học sinh thực hành, ôn tập từ vựng thông qua việc kết nối cách phát âm với cách viết của từ

b. Tiến hành

Giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ 8- 10 từ theo một chủ điểm nào đó mà giáo viên yêu cầu rồi viết chúng lên bảng. Yêu cầu học sinh chọn 6 hoặc 9 từ bất kì vào viết vào vở của mình. Giáo viên đọc từ tùy ý trong các từ đã viết ở trên bảng. Học sinh đánh dấu vào các từ đã chọn nếu nghe giáo viên đọc đúng từ mình đã chọn. Học sinh nào có 6 hoặc 9 từ đúng sẽ hô to “**Bingo**” và chiến thắng trong trò chơi.

c. Minh họa

(Nội dung hình ảnh bài giảng minh chứng 5)

2.5. Charades

a. Mục đích

Giúp học sinh ghi nhớ các từ miêu tả cảm xúc.

b. Tiến hành

Hoạt động này bao gồm nhiều dạng thức, nhưng tất cả đều dung cử chỉ để diễn tả nghĩa của từ.

c. Minh họa

(Nội dung hình ảnh bài giảng minh chứng 6)

2.6. Simon says

a. Mục đích

Giúp học sinh ghi nhớ từ và thường được áp dụng cho câu mệnh lệnh ngắn.

b. Tiến hành

Giáo viên hô to câu mệnh lệnh . Học sinh chỉ làm theo câu mệnh lệnh nào bắt đầu bằng “**Simon says**”. Nếu học sinh thực hiện hành động theo các mệnh lệnh không có “**Simon says**” thì học sinh đó bị loại khỏi cuộc chơi.

c. Minh họa

(Nội dung hình ảnh bài giảng minh chứng 7)

2.7. Group the words

a. Mục đích

Giúp học sinh nhớ nghĩa của từ và nắm được thuộc tính của từ, sắp xếp được từ theo nhóm, chủ đề.

b. Tiến hành

Giáo viên viết một số từ lên bảng. Yêu cầu học sinh sắp xếp các từ ấy vào nhóm theo chủ điểm cho sẵn. Trong khoảng thời gian nhất định, nhóm nào sắp xếp xong trước và đúng sẽ thắng.

c. Minh họa

(Nội dung hình ảnh bài giảng minh chứng 8)

2.8. Synonym and antonym

a. Mục đích

Giúp học sinh nhớ từ và mở rộng vốn từ.

b. Tiến hành

Giáo viên đưa ra từ bất kì, yêu cầu học sinh tìm từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ đã cho. Học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm để tìm ra từ đó.

c. Minh họa

(Nội dung hình ảnh bài giảng minh chứng 9)

2.9. Noughts and crosses

a. Mục đích

Giúp học sinh vận dụng từ mới trong câu.

b. Tiến hành

Giáo viên vẽ 9 ô có từ mới lên bảng hoặc chuẩn bị bảng phụ. Chia lớp học thành 2 nhóm: nhóm 1 là “*noughts*” (o), nhóm 2 là “*crosses*” (x) giống như trong khi chơi cờ caro. Hai nhóm lần lượt chọn từ trong 9 ô và đặt câu với các từ đó. Sử dụng mẫu câu:

You should/ You shouldn't..... / How many/ How muchdo you eat / drink every day ?

Nhóm nào đặt câu đúng sẽ được 1 dấu (o) hoặc (x) vào ô đã chọn. Nhóm nào có (o) hoặc (x) thẳng hàng 3 dấu liền theo hàng ngang, hàng dọc hoặc chéo thì nhóm đó dành chiến thắng.

c. Minh họa

(Nội dung hình ảnh bài giảng minh chứng 10)

2.10. Crosswords

a. Mục đích

Giúp học sinh ghi nhớ từ vựng thông qua việc giải các ô chữ theo chủ điểm từ vựng.

b. Tiến hành

Giáo viên đưa ra chủ điểm từ vựng, ô chữ liên quan và các gợi ý bằng lời nói, tranh vẽ ... để học sinh giải ô chữ đó.

c. Minh họa

(Nội dung hình ảnh bài giảng minh chứng 11)

2.11. Một số thủ thuật giúp học sinh tự học và ôn tập từ vựng tại nhà

* Học từ vựng

Sau mỗi bài học, giáo viên yêu cầu học sinh về nhà luyện viết từ mới. Số lượng từ và độ khó của từ có thể tăng dần. Qua hoạt động này học sinh tiểu học có thể rèn cả kỹ năng viết và tốc độ viết. Giáo viên sẽ kiểm tra lại từ vào tiết học sau để đánh giá hiệu quả luyện tập ở nhà của học sinh.

Sau mỗi bài học, học sinh nên học từ ngay khi về nhà, không nên để cho đến các tiết học mới. Học sinh nên học thường xuyên, mỗi ngày nên học một vài từ tùy theo khả năng ghi nhớ của mình.

Mỗi học sinh nên trang bị cho mình một cái bảng nhỏ hoặc sổ tay nhỏ để có thể thường xuyên luyện viết từ kết hợp với đọc từ để có thể ghi nhớ từ lâu hơn.

Học sinh cũng có thể tự học từ thông qua các bài hát, bài thơ ngắn.

* Ôn tập từ vựng

Giáo viên hướng dẫn học sinh tự làm các thẻ từ bằng giấy bìa, một mặt ghi từ mặt còn lại có thể ghi nghĩa hoặc tranh minh họa... để thường xuyên mang bên mình để tự học thường xuyên

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Sau một năm nghiên cứu và áp dụng một số thủ thuật dạy học sinh khối 5 tôi thấy các em học và ghi nhớ từ vựng rất tốt. Trong kì thi violympic viết năm học 2023-2024 có 6 em tham gia thì cả 6 em đạt giải trong đó có 1 em đạt giải nhất, 3 em đạt giải nhì và 2 em đạt giải ba, có kết quả học tập như sau:

Học kì 1:

Stt	Lớp	Tổng số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số học sinh	%	Số học sinh	%	Số học sinh	%
1	5A	34	11	32,35	22	64,71	1	2,94
2	5B	32	8	25	23	71,88	1	3,12
3	5C	35	18	51,43	16	45,71	1	2,86
4	5D	32	6	18,75	23	71,88	3	9,37
5	5E	35	11	31,43	23	65,71	1	2,86
6	5G	33	6	18,18	24	72,73	3	9,09
TỔNG		201	60	29,85	131	65,17	10	4,98

Học kì 2:

Stt	Lớp	Tổng số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số học sinh	%	Số học sinh	%	Số học sinh	%
1	5A	34	14	41,18	20	58,82	0	0
2	5B	32	12	37,5	20	62,5	0	0
3	5C	35	24	68,57	11	31,43	0	0
4	5D	32	8	25	24	75	0	0
5	5E	35	14	40	21	60	0	0
6	5G	33	8	24,24	25	75,76	0	0
TỔNG		201	80	39,8	121	60,2	0	0

4. Hiệu quả của sáng kiến

Như vậy, khi nhìn vào kết quả trên có thể thấy, sau khi tích cực vận dụng một số thủ thuật giúp học sinh học và ghi nhớ tốt từ vựng các em đã có sự tiến bộ rõ rệt, giao tiếp tốt. Thiết nghĩ, nếu giáo viên áp dụng các biện pháp này một cách thường xuyên ở lớp thì tôi tin rằng chất lượng dạy học môn Tiếng Anh sẽ được nâng lên đáng kể.

5. Tính khả thi

Nhìn vào bảng tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy nội dung biện pháp tôi áp dụng có tính khả thi khá cao. Tuy tôi mới áp dụng một thời gian ngắn nhưng chất lượng của các em đã có nhiều thay đổi. Với kết quả này tôi thấy rất hiệu quả và sẽ tiếp tục áp dụng biện pháp này trên phạm vi các lớp 5 của trường. Với mục tiêu cuối năm học này sẽ có 100% học sinh có khả năng kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tốt.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến

Năm học : 2023 - 2024

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến

Đây là sáng kiến dùng để phát triển năng lực cho học sinh nên không mất phí.

PHẦN III. KẾT NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị

a. Đối với Phòng Giáo dục và đào tạo

Thường xuyên tổ chức các buổi chuyên đề môn Tiếng Anh phạm vi tiểu khu hoặc cấp Huyện để các giáo viên dạy Tiếng Anh trong toàn Huyện có cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

b. Đối với BGH

Tăng cường công tác thăm lớp các môn chuyên đề có sự chỉ đạo kịp thời trong việc nâng cao chất lượng dạy và học các môn chuyên nói chung và môn Tiếng Anh nói riêng.

c. Đối với giáo viên

Cần phải nhiệt tình trong công tác giảng dạy, ham học hỏi, tìm tòi, khám phá, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ để có được những bài học hay, gây hứng thú đối với học sinh.

d. Đối với học sinh

Cần tích cực, chủ động trong việc học tập. Ngoài những giờ học trên lớp thì việc tự học ở nhà là vô cùng quan trọng góp phần nâng cao chất lượng học môn Tiếng Anh.

2. Đề xuất

Sau một thời gian nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng các thủ thuật dạy từ vựng trong các tiết học Tiếng Anh ở trường tôi thu được các kết luận như sau:

2.1. Tầm quan trọng của việc dạy và học từ vựng đối với người học ngoại ngữ

Học và sử dụng thành thạo từ vựng của ngôn ngữ đích đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy và học bất cứ ngoại ngữ nào. Kiến thức từ vựng là công cụ giúp người học có khả năng thiết lập và thành công trong giao tiếp. Đây cũng chính là mục tiêu chính của việc học và dạy ngoại ngữ. Ngoài ra, người học có thể khám phá ra vẻ đẹp của ngôn ngữ thông qua các từ mới. Người học cũng có thể so sánh, đối chiếu ngôn ngữ tiếng Anh với tiếng mẹ đẻ để hiểu được sự giống nhau và khác nhau giữa hai ngôn ngữ. Điều này giúp họ nắm vững được hệ thống ngôn ngữ của hai ngôn ngữ, một trong những yếu tố quan trọng khiến người học giao tiếp hiệu quả. Như vậy, nếu thiếu từ vựng người học sẽ thất bại trong việc thiết lập mối quan hệ giao tiếp. Hay với vốn từ vựng ít ỏi, họ cũng sẽ không có khả năng đọc thêm các tài liệu nâng cao, vì thế họ sẽ mất đi cơ hội mở rộng vốn từ vựng của mình và sẽ khó thành công trong việc sử dụng các chiến lược học từ vựng. Hơn nữa, các kỹ năng ngôn ngữ cũng bị ảnh hưởng nếu thiếu vốn từ vựng cần thiết.

2.2. Các thủ thuật dạy từ vựng Tiếng Anh

Game 1: Guess picture

Game 2: Pair rase hoặc replay rase

Game 3: Jumbled word

Game 4: Chain game

Game 5: Bingo

Game 6: Charades

Game 7: Simon says

Game 8: Group the words

Game 9: Synonym and antonym

Game 10 :Noughts and crosses

Game 11: Crosswords

2.3. Ý nghĩa của các thủ thuật dạy từ vựng

2.3.1. Đối với giáo viên

Giáo viên đã chủ động tìm hiểu những kiến thức chuyên sâu về tâm lý của học sinh, từ đó có những cách thức lựa chọn hoạt động dạy phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học sinh. Từ đó gây hứng thú học tập cho các em.

Việc vận dụng các thủ thuật dạy học giúp không khí lớp học sôi nổi, sinh động, học mà chơi, chơi mà học.

2.3.2. Đối với học sinh

Học sinh hứng thú, yêu thích môn học, tiếp thu bài và ghi nhớ bài tốt hơn.

Học sinh nắm được bản chất, thuộc tính của từ gắn với chủ điểm và vận dụng có hiệu quả vốn từ ấy.

Học sinh biết cách tự học và tự ôn luyện từ vựng khi ở nhà.

2.4. Khả năng ứng dụng của đề tài

Đề tài này đã góp phần mở rộng vốn từ, tăng khả năng ghi nhớ từ và vận dụng từ của học sinh bậc tiểu học. Tôi tin rằng, nếu vận dụng sáng kiến kinh nghiệm này một cách nghiêm túc và linh hoạt thì việc dạy và học Tiếng Anh ở trường tiểu học sẽ đạt những kết quả tiến bộ đáng kể. Ngoài ra, sáng kiến kinh nghiệm còn có thể vận dụng ở các cấp học khác với mức độ khó tăng dần theo cấp học phù hợp với nội dung học tập và đối tượng học sinh của từng cấp.

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của mình viết, không sao chép của người khác.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, Ngày 3 tháng 5 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

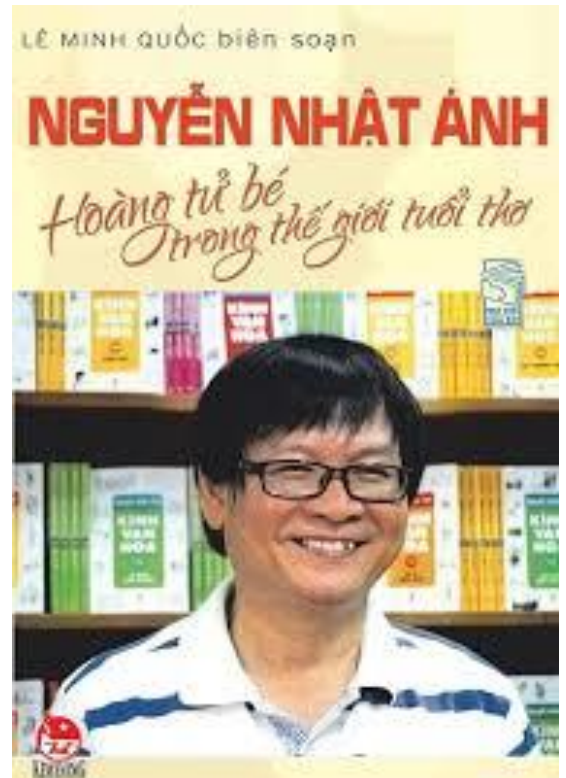
(ký tên, đóng dấu)

Người viết sáng kiến

(ký tên)

MINH CHỨNG**Minh chứng 1:**

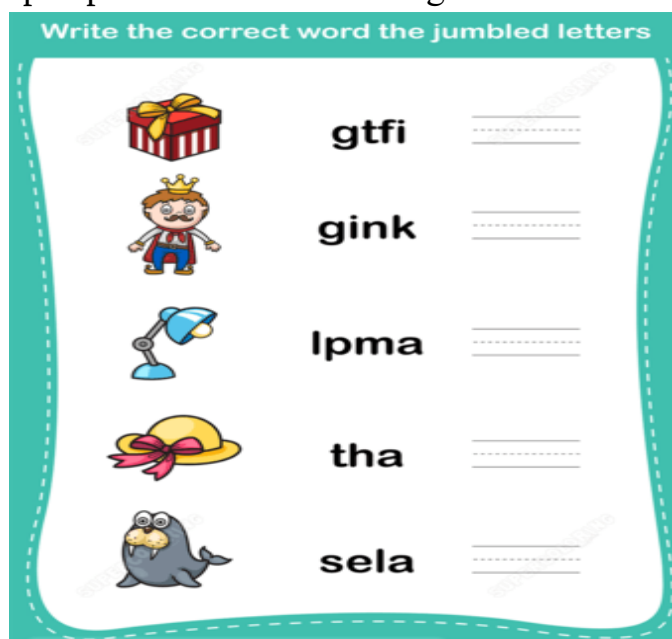
Ôn các từ về nghề nghiệp (*Unit 15. Tiếng Anh 5. Lesson 1- P30*)



Minh chứng 2: Ôn tập về các từ chỉ nơi chốn (Unit 16. Tiếng Anh 5. Lesson 1-P40): bus stop, pharmacy, museum, post office, theatre, park ...



Minh chứng 3: Sắp xếp các chữ thành từ đúng

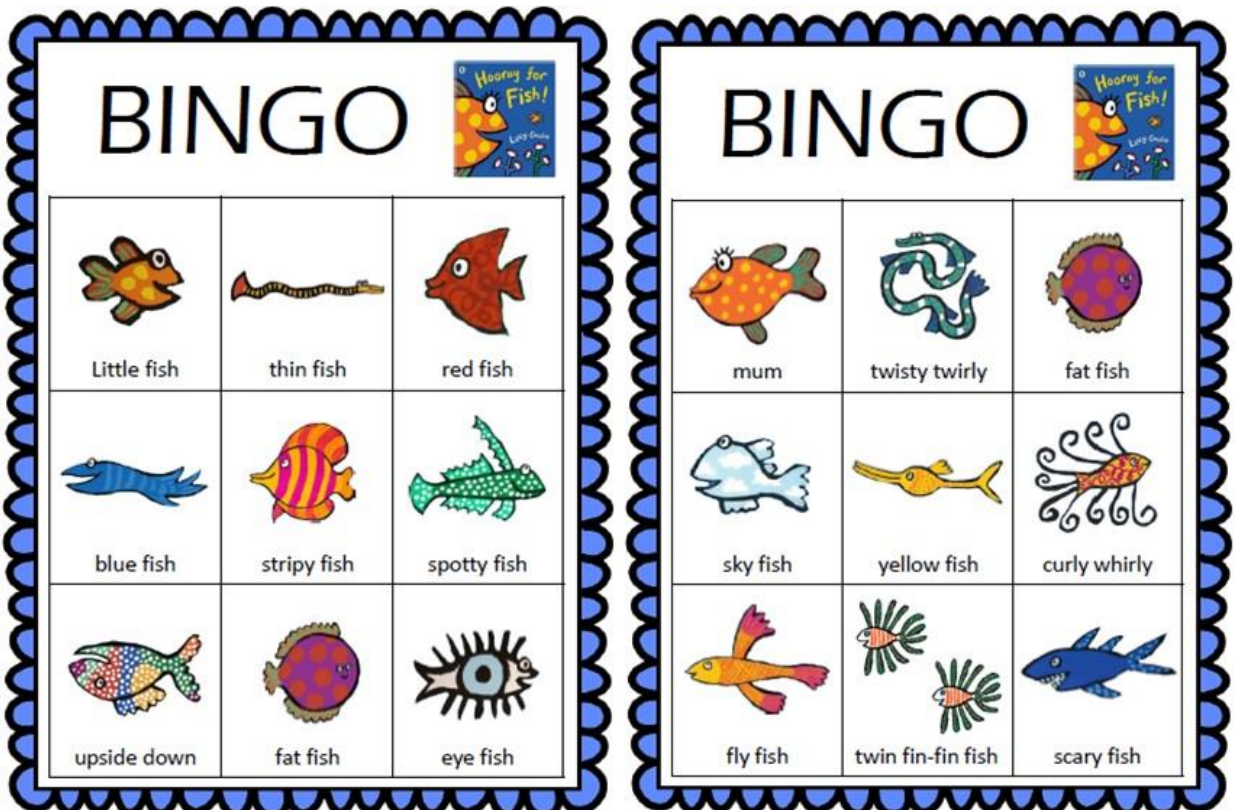


Minh chứng 4:



Chain game in English class

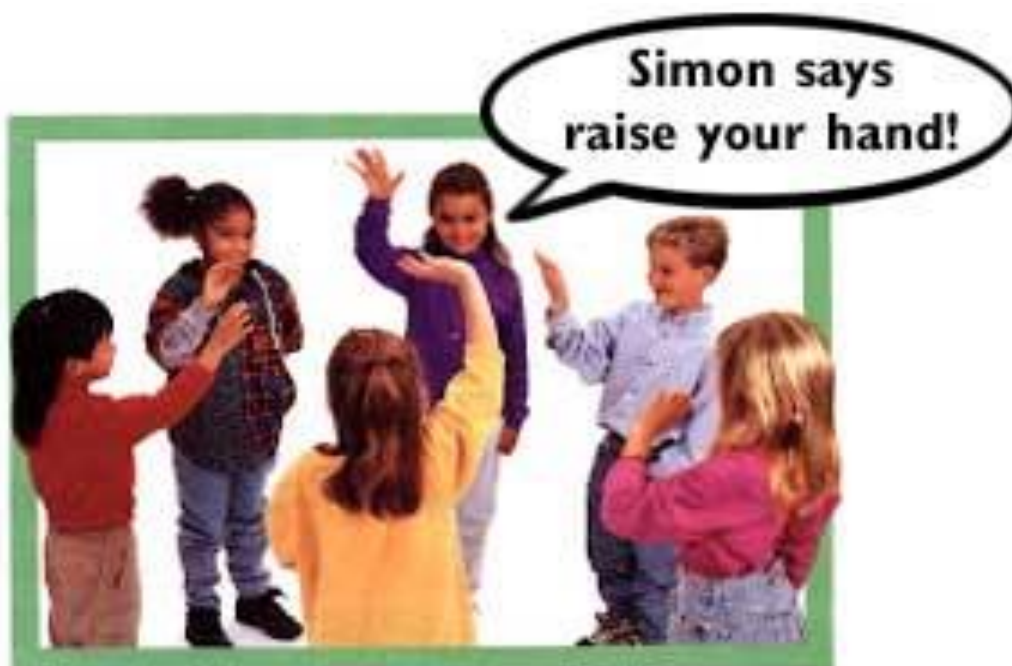
Minh chứng 5:



Minh chứng 6:



Minh chứng 7:



Minh chứng 8:



Minh chứng 9:

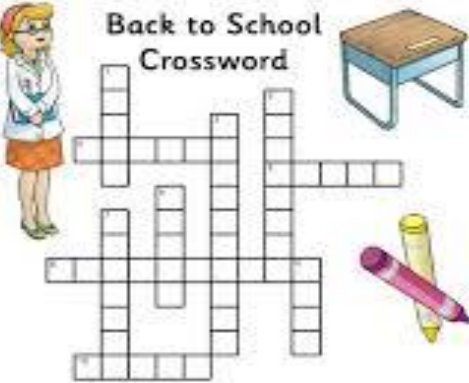
Antonym		Synonyms Same	Antonyms Opposite
		 	 
Sad	Happy	start - begin pretty - lovely quick - fast large - enormous scared - frightened tired - sleepy sick - ill bring - carry woman - lady rich - wealthy smart - intelligent	loud - soft fast - slow several - few front - back last - first older - younger nervous - brave early - late serious - silly sharp - dull full - empty
Synonym			
			
Depressed	Cheerful		

Minh chứng 10:



Minh chứng 11:

Back to School Crossword



Across

4. Do you need to sharpen yours?

5. Write or draw on this.

8. You write on this with chalk.

10. Please _____ your name on your work.

Down

1. Draw straight lines with this.

2. It has a keyboard and a screen.

3. Where you go to play at break (recess).

6. Read these at home or school.

7. They help you learn new things.

9. The teacher sits here.

Copyright © www.ActivityVillage.co.uk - Keeping Kids Busy

FAMILY CROSSWORD



1. My mother's mother is my ...

2. My father and my mother are my ...

3. My brother's son is my ...

4. My mother is my father's ...

5. I've got a ... They are my father, my mother and my brother.

6. My mother's husband is my ...

7. My mother's daughter is my ...

8. My brother is my mother's ...